

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 26/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-VP ngày 25/12/2018 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ kết quả thẩm định số 620/KQTĐ-STTTT ngày 21/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động thi công, lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, dự toán thực hiện việc lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh, cụ thể:

1. Phê duyệt dự toán thực hiện: Lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh là 565.097.053 đồng (*Năm trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi ba đồng*).

Trong đó:

- Toàn bộ phần chi phí xây lắp và thiết bị: 560.097.053 đồng.
- Chi phí khác (tư vấn thẩm định giá): 5.000.000 đồng.
- Dự toán nêu trên là toàn bộ chi phí cần thiết để tổ chức thực hiện việc lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh, bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và các chi phí khác (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).
- **Nguồn Kinh phí thực hiện:** Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh đã được Chánh Văn phòng UBND tỉnh giao tại Quyết định số 125/QĐ-VP ngày 25/12/2018.

2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư 01 tủ kỹ thuật dùng để chứa các thiết bị: lưu trữ hình ảnh, switch Poe, hệ thống quản lý tập trung thiết bị...; thi công các nút kiểm soát an ninh thông qua hình ảnh để truyền về trung tâm an ninh tại phòng bảo vệ; trang bị thiết bị Switch được đặt trong tủ rack kỹ thuật và được kết nối với thiết bị camera thông qua đầu ghi hình và các tuyến sợi cáp kết nối hệ thống.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

4. Đơn vị Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh.

5. Hình thức quản lý: Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh: Gồm 02 phần.

1. Phần công việc không đấu thầu:

- Chi phí khác (tư vấn thẩm định giá): 5.000.000 đồng

2. Phần công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu: lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh được chia làm 01 gói thầu.

STT	TÊN GÓI THẦU	CƠ QUAN MUA SẮM (BÊN MỜI THẦU)	GIÁ GÓI THẦU (Đồng)	NGUỒN VỐN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	THỜI GIAN BẮT ĐẦU TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	LOẠI HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	560.097.053	Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 125/QĐ-	Chào hàng cạnh tranh rút gọn	Quý II/2019	Trọn gói	Tối đa 90 ngày

				VP ngày 25/12/20 18 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh				
Tổng cộng: 560.097.053 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi ba đồng)								

Điều 3. Quyết định này là căn cứ để tổ chức lựa chọn nhà thầu, đảm bảo việc lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả và nghiệm thu, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng phòng: Hành chính - Tổ chức, Quản trị - Tài vụ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tài chính;
- KBNN Quảng Ngãi;
- VPUB: Lãnh đạo Văn phòng,
BCH công đoàn, Ban TTND, CBTH;
- Lưu: VT, QTTV.



Nguyễn Minh Đạo

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN CHI TIẾT

LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT
TRỤ SỞ UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-VP ngày 21/6/2019 của
Chánh Văn phòng UBND tỉnh)*

CHÁNH VĂN PHÒNG



(Handwritten signature)
Nguyễn Minh Đạo

I. Thông tin chung:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ Về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 8/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;

Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018;

Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-VP ngày 25/12/2018 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2019;

Thực hiện Công văn số 7445/UBND-KT ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, sửa chữa xe ô tô, kinh phí mua sắm máy móc thiết bị và thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị năm 2019;

2. Mục đích đầu tư:

Hiện tại trụ sở UBND tỉnh là nơi làm việc của HĐND và UBND tỉnh là một trong những đơn vị mục tiêu cần bảo vệ chắc chắn, vì vậy việc xây dựng hệ thống camera quan sát tại trụ sở UBND tỉnh Quảng Ngãi là một trong những giải pháp góp phần đảm bảo về mặt an ninh khu vực, nó có thể cung cấp hình ảnh một cách tổng thể cho đội ngũ an ninh tại trụ sở, để nhân viên an ninh có thể xử lý tình huống xảy ra trong khuôn viên trụ sở, trao đổi thông tin khi thật cần thiết.

Nhằm hỗ trợ vấn đề an ninh mục tiêu tại Văn phòng UBND tỉnh (VPUB tỉnh), đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống camera giám sát hiện đại với khả năng mở rộng, độ tin cậy cao, hiệu suất hoạt động cao cùng với chi phí đầu tư ban đầu thấp vẫn đạt hiệu quả cao.

3. Tên hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Thi công lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh.

4. Đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi.

5. Địa điểm thực hiện: 52 Hùng Vương TP.Quảng Ngãi

6. Loại nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

II. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật công nghệ

1. Thực trạng trang thiết bị tại VPUBND tỉnh

Trụ sở làm việc HĐND và UBND tỉnh hiện tại chưa lắp đặt thiết bị camera giám sát trụ sở, là đơn vị có khối lượng lớn các đơn vị, công dân đến làm việc nên khó có thể kiểm soát, do đó dễ bị các đối tượng xấu lợi dụng xâm nhập, tìm ẩn nhiều rủi ro về mặt an ninh trật tự làm ảnh hưởng đến an ninh trụ sở.

Tài sản trong trụ sở rất nhiều các thiết bị máy chủ, máy photocopy, máy tính... ban đêm lực lượng bảo vệ rất mỏng khuôn viên trụ sở tương đối lớn nên việc tuần tra, kiểm soát còn hạn chế do đó việc trang bị camera giám sát thật sự cần thiết.

2. Nội dung, quy mô đầu tư:

2.1. Dự án được triển khai các hạng mục sau:

Đầu tư 01 tủ kỹ thuật dùng để chứa các thiết bị: lưu trữ hình ảnh, switch Poe, hệ thống quản lý tập trung thiết bị được đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu VPUB tỉnh.

Cài đặt cấu hình các thiết bị, kết nối toàn bộ hệ thống làm việc.

Thi công các nút kiểm soát an ninh thông qua hình ảnh để truyền về trung tâm an ninh tại phòng bảo vệ.

2.2. Bố trí Swieth: Switch được đặt trong tủ rack kỹ thuật và được kết nối với thiết bị camera thông qua đầu ghi hình.

2.3. Bố trí thiết bị:

Các tuyến sợi cáp được đi trong ống nhựa, đi nổi trên tường.

Cáp đến các thiết bị sẽ được đi xuyên tường đến đầu thu.

3. Kỹ thuật hệ thống: Xuất phát từ yêu cầu thực tế để đảm bảo an toàn an ninh tại trụ sở UBND tỉnh chung và VPUB tỉnh nói riêng. Vì vậy để đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của từng bộ phận chức năng, cũng như định hướng phát triển, yêu cầu hệ thống camera phải đảm bảo các tính năng sau:

- Mở: Khả năng thích nghi và phát triển theo nhu cầu, khả năng xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, sẵn sàng liên kết trong và ngoài nước.

- Hiệu quả: Cung cấp hình ảnh nhanh và chính xác.

- Trực quan: Thể hiện thông tin bằng hình ảnh, cho phép đối chiếu, so sánh, dễ sử dụng và khai thác.

- Tích hợp: Xử lý, lưu trữ nhiều dạng thông tin: chữ, số (số liệu, văn bản), đồ họa (bản đồ, biểu đồ, hình ảnh, vẽ, ảnh), nếu có thể cho phép xây dựng tính năng đa môi trường (multimedia) như xử lý tiếng nói...

- An toàn và bảo mật: Thực hiện chế độ bảo mật thông tin trên đường truyền và trong hệ thống. Có quy chế rõ ràng trong việc bảo trì, sao lưu dữ liệu, phòng chống Virus...

- Đảm bảo nghiệp vụ: Tuân thủ nguyên lý vận hành hệ thống theo nhà sản xuất.

III. Phân tích đặc tả thiết bị hệ thống

1. Thiết bị camera: Camera IP 4MP ePoE Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4 Megapixel Sony. Chuẩn nén hình ảnh: H.265+/H.265. Độ phân giải: 25/30fps@4M(2688×1520). Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, bù sáng, chống ngược sáng, chống nhiễu 3D- DNR, cảm biến ngày/đêm giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng. Chuyên chống ngược sáng true WDR(120db). Hỗ trợ 10 user truy cập cùng lúc. Ống kính: 2.7mm ~13.5mm motorized lens. Tầm xa hồng ngoại: 80m. Hỗ trợ thẻ nhớ MicroSD, tối đa 128GB. Hỗ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt. Hỗ trợ ePoE. Chuẩn chống bụi và nước IP67. Chuẩn chống va đập IK1. Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif. Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C.

2. Thiết bị camera speed dome: Độ phân giải: 2.0 Megapixel Sony Starvis CMOS. Zoom quang 30x , zoom số 16x. Chuẩn nén hình ảnh: H.265+/H.265/H.264+/ H.264. Độ phân giải tối đa: 25/30fps@ 2.0Mp(1920x1080), 3DNR. Độ nhạy sáng: màu sắc 0.005Lux@F1.6, 0Lux (hồng ngoại bật). Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, chống ngược sáng, tự động lấy nét, chức năng Day/Night(ICR) cảm biến ngày/đêm. Công nghệ Night Breaker cho hình ảnh cực sắc nét dù quan sát trong môi trường thiếu sáng. Hỗ trợ nhiều truy

cập cùng một lúc. Hồ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt. Tốc độ: 400°/s, xoay ngang 360° không có điểm dừng. Hồ trợ cài đặt 300 điểm tuần tra, 8 quá trình tuần tra thông minh, 5 nhóm điểm tuần tra tự động, auto tracking. Báo động: 2 báo động vào Hồ trợ các thiết bị báo động như công tắc từ hoặc PIR, 1 báo động ra Hồ trợ loa báo động hoặc điều khiển thiết bị khác. Hồ trợ âm thanh 2 chiều. Tầm xa hồng ngoại: 150m. Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C : Hồ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt; các chức năng thông minh như hàng rào ảo, chống xâm nhập, vật thể bị mất hoặc bỏ quên...

IV. An toàn hệ thống

5.1. An toàn điện:

Nên để toàn bộ thiết bị camera trên pha điện không có các thiết bị tiêu điện tức thời lớn, ví dụ như điều hoà, máy photocopy.

Phòng tránh điện khu vực không ổn định, nên trang bị cho phòng tin học (nơi tập trung hệ thống mạng với ổn áp có công suất khoảng từ 10 KVA đến 20 KVA. Nếu điện áp khu vực dao động ngoài khoảng từ 170V – 250V thì cũng nên trang bị ổn áp cho máy trạm, có công suất 1000VA.

5.2. Chống sét: Hiện tại VPUB tỉnh đã trang bị hệ thống chống sét.

5.3. An toàn dữ liệu: Đây là vấn đề quan trọng, nhưng nhiều khi ít được quan tâm đúng mức. Các yếu tố làm hỏng hoặc mất dữ liệu như: hỏng thiết bị lưu trữ (đĩa cứng), hoả hoạn... Nên có các quy định chặt chẽ về quy trình sao lưu định kỳ (như tháng, quý, năm) và cất giữ dữ liệu (nên cất dữ liệu ít nhất là 2 nơi xa nhau nhằm tránh hoả hoạn).

V. Dự toán chi tiết:

1. Tổng chi phí xây dựng hệ thống CAMERA

ĐVT: đồng.

Giá đã bao gồm thuế VAT (đồng).

TT	Khoản mục	Ký hiệu	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí xây lắp	Gxl	79,197,053	
	<i>Vật liệu thi công</i>	<i>Vl</i>	<i>28,362,700</i>	
	<i>Vật liệu phụ</i>	<i>Vlp</i>	<i>657,083</i>	
	<i>Nhân công</i>	<i>Nc</i>	<i>48,482,000</i>	
	<i>Máy thi công</i>	<i>Mtc</i>	<i>1,695,270</i>	
II	Chi phí thiết bị	Gtb	480,900,000	
III	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	0	<i>Chủ đầu tư tự thực hiện</i>
IV	Chi phí tư vấn	Gtv	0	<i>Chủ đầu tư tự thực hiện</i>
V	Chi phí khác	Gk	5,000,000	<i>Chi phí thẩm định giá</i>
VI	Chi phí dự phòng	Gdp	0	
	TỔNG CỘNG	Gt	565,097,053	

Bảng chữ: Năm trăm sáu mươi lăm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn không trăm năm mươi ba ngàn đồng.

2. Chi phí thiết bị.

TT	Diễn giải	ĐVT	K.Lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Thiết bị					
1	<p>Camera IP thân hồng ngoại model KRA-IP0340B. Hiệu: KBVISION. Xuất xứ: Hàn Quốc</p> <p>Camera IP 4MP ePoE. Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4 Megapixel Sony. Chuẩn nén hình ảnh: H.265+/H.265. Độ phân giải: 25/30fps@4M(2688×1520). Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, bù sáng, chống ngược sáng, chống nhiễu 3D- DNR, cảm biến ngày/đêm giúp camera tự động điều chỉnh hình ảnh và màu sắc đẹp nhất phù hợp nhất với mọi môi trường ánh sáng. Chuyên chống ngược sáng true WDR(120db). Hỗ trợ 10 user truy cập cùng lúc. Ống kính: 2.7mm ~13.5mm motorized lens. Tầm xa hồng ngoại: 80m. Hỗ trợ thẻ nhớ MicroSD, tối đa 128GB. Hỗ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt. Hỗ trợ ePoE. Chuẩn chống bụi và nước IP67. Chuẩn chống va đập IK1. Hỗ trợ chuẩn kết nối Onvif.Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C hoặc tương đương.</p>	Cái	12	16,200,000	194,400,000	
2	<p>Camera Seepdome IP hồng ngoại model KRA-IP0620P25. Hiệu: KBVISION. Xuất xứ: Hàn Quốc.Độ phân giải: 2.0 Megapixel Sony Starvis CMOS. Zoom quang 30x , zoom số 16x. Chuẩn nén hình ảnh: H.265+/H.265/H.264+/ H.264Độ phân giải tối đa: 25/30fps@ 2.0Mp(1920x1080), 3DNR. Độ nhạy sáng: màu sắc 0.005Lux@F1.6, 0Lux (hồng ngoại bật). Hỗ trợ cân bằng ánh sáng, chống ngược sáng, tự động lấy nét, chức năng Day/Night(ICR) cảm biến ngày/đêm. Công nghệ Night Breaker cho hình ảnh cực sắc nét dù quan sát trong môi trường thiếu sáng.Hỗ trợ nhiều truy cập cùng một lúc. Hỗ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt.Tốc độ: 400°/s, xoay ngang 360° không có điểm dừng. Hỗ trợ cài đặt 300 điểm tuần tra , 8 quá trình tuần tra thông minh , 5 nhóm điểm tuần tra tự động, auto tracking.Báo động: 2 báo động vào Hỗ trợ các thiết bị báo động như công tắc từ hoặc PIR ,1 báo động ra Hỗ trợ loa báo động hoặc điều khiển thiết bị khácHỗ trợ âm thanh 2 chiều.Tầm xa hồng ngoại: 150m. Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C : Hỗ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt; các chức năng thông minh như hàng rào ảo, chống xâm nhập, vật thể bị mất</p>	Cái	2	60,000,000	120,000,000	

3	Đầu ghi hình NVR 32kênh IPHD model KRA-4K3284NR2. Hiệu: KBVISION. Xuất xứ: Hàn Quốc. Công vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8MP , băng thông tối đa 200Mbps. Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264. Công ra: VGA / HDMI Max 3840×2160. Xem lại: 1/4/8/16 kênh đồng thời. Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4. Hỗ trợ: 2 SATA x 6TB, USB 2.0, 1 USB 3.0. Hỗ trợ Cloud , QR Code :dễ dàng cài đặt ,quan sát qua phần mềm trên điện thoại. Hỗ trợ: RJ45 10/100/1000Mbps. Hỗ trợ 128 user truy cập cùng lúc. Hỗ trợ kết nối với camera của các hãng khác như: Arecont Vision, AXIS, Bosch, Brickcom, Canon, CP Plus, Dynacolor, Honeywell, Panasonic, Pelco, Samsung, Sanyo, Sony, Videosec, Vivotek,.	Cái	1	58,300,000	58,300,000
4	HDD lưu trữ 6TB chuyên dùng camera. Hiệu Toshiba. Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	2	8,800,000	17,600,000
5	Switch 24 port đồng 10/100/1000M Gigabit. Hiệu: Cisco. Model: Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1	10,000,000	10,000,000
6	Switch 8 port đồng 100/1000M Gigabit. Hiệu: Cisco. Xuất xứ: Trung Quốc.	Bộ	7	1,800,000	12,600,000
7	Bộ chuyển đổi quang điện 100/1000Mbps. Hiệu: G-NET. Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	10	1,700,000	17,000,000
8	Hộp bảo vệ Camera ngoài trời 400x400 (mm) loại tốt. Mã hiệu: Quang Trí Việt Nam -Xuất xứ: Việt Nam.	hộp	7	900,000	6,300,000
9	Tủ Rack dùng tại phòng máy chủ 15U 19 inches. Mã hiệu: 3C Rack. Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1	5,200,000	5,200,000
10	Máy tính Mainboard: Gigabyte Z77M-DS3H LGA1155 S/p Intel 7th/6th Generation i7, i5, i3, Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x headphone, 1 x microphone, 1x PCIe 3.0/2.0 (16x), 1x PCI, 2 x PCIe 3.0/2.0 x1; 1 x LPT Header, 1 x D-Sub port, 1 x DVI-D Port, 1 x HDMI Port, 1xDisplay Port; 2 x COM port(s) connector(s), 12 USB: 6 x USB3.0 ports(4 at back panel, blue, 2 at mid-board) , 6 x USB 2.0 ports (2 at back panel, black, 4 at mid-board), 2 x M.2 Socket 3 with M key; 1 x TPM connector; 6 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x MONO.CPU (Bộ vị xử lý trung tâm): Intel® Core™ i5-7400 Processor (3.90 GHz/3MB/2C/4T)RAM (Memory): DDR4 4GB bus 2400 MHzSDD (Ổ cứng): 120GB SATA3 (7200)Case (Thùng máy): JetekMouse (Chuột):	Bộ	1	23,000,000	23,000,000

	genius Optical USBKeyboard (Bàn phím): genius Standard USB Xuất xứ: Trung QuốcMô tả chi tiết cấu hình máy tính:Mã hình LG 43 inches. Model: 43LV300C Xuất xứ: Việt Nam					
11	Dây quang treo 4 lõi. Loại FTTH4. Hiệu: Sacom. Xuất xứ: Việt Nam.	mét	700	6,000	4,200,000	
12	Dây mạng cat6E AMP(gồm nút mạng j45). Hiệu AMP. Xuất xứ: Trung Quốc	mét	820	15,000	12,300,000	
	Cộng				480,900,000	
B	Vật liệu					
1	Dây điện. Hiệu: Cadivi. Xuất xứ: Việt Nam.	mét	910	12,970	11,802,700	
2	Ống nhựa trắng chống cháy đi dây cáp mạng. Hiệu: Vanlock-SP . Xuất xứ: Việt Nam	mét	910	16,000	14,560,000	
3	Phụ Kiện lắp đặt (vòng số đánh dấu dây,kẹp inox cố định ống nhựa, băng keo,đinh, vít, Co,tê,loi ống nhựa,...)	hệ thống	1	2,000,000	2,000,000	
	Cộng				28,362,700	
	Tổng cộng (A+B)				509,262,700	

3. Chi phí nhân công.

BẢNG DỰ TOÁN													
Hạng mục: ĐỀ CƯƠNG THI CÔNG LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CAMERA TRỤ SỞ UBND TỈNH QUẢNG NGÃI													
TT	SHĐG	Diễn giải	ĐVT	K.lượng	Đơn giá				Thành tiền				Ghi chú
					Vật liệu	VL phụ	N.Công	Máy	Vật liệu	VL Phụ	N.Công	Máy	
		Thi công hệ thống mạng máy tính											
1	36.060120.30	Kéo, rải cáp dẫn dọc theo tường hoặc trên sàn nhà với đường kính của cáp dẫn	M	1150	350	0	18,000		402,500	0	20,700,000	0	
2	41.130100.10	Lắp đặt tủ thiết bị hệ thống	Tủ	1	14,645		250,000		14,645		250,000	0	
3	41.030100.20	Hàn, đấu nối cáp vào đầu giắc cắm, loại giắc cắm đầu phiến	Giắc cắm	60	131	11,557	25,000	934	7,852		1,500,000	56,040	
4	41.210220.20	Lắp đặt thiết bị camera	Thiết bị	14	16,496		370,000	105,201	230,944		5,180,000	1,472,814	
5	42.140220.20	Cài đặt cấu hình thiết bị mạng, loại thiết bị Switch	hệ thống	2	571		3,210,000	83,208	1,142		6,420,000	166,416	
6	43.150220.20	Kiểm tra các chức năng, giám sát hoạt động và hiệu chỉnh thiết bị	Thiết bị	14	15,137		858,000	217,052	211,918		12,012,000	3,038,728	
7	43.150210.80	Kiểm tra chạy thử toàn bộ hệ thống.	hệ thống	1	4,998		2,420,000	119,593	4,998		2,420,000	119,593	
		Tổng cộng							657,083	0	48,482,000	1,695,270	

VI. Kỹ thuật thi công

1. Mô hình:

Tập trung vào kỹ thuật điều phối mọi hoạt động trong hệ thống với các chức năng cơ bản:

- + Xác định cặp địa chỉ gửi nhận và nhận được phép chiếm chuyển thông tin và liên lạc với nhau.
- + Cho phép theo dõi và xử lý hệ thống theo quy trình cài đặt mặc định.
- + Thông báo các trạng thái hoạt động của hệ thống.
- + Hệ thống hoạt động theo nguyên lý song song, nên nếu có một thiết bị nào đó bị hỏng thì hệ thống vẫn hoạt động bình thường.

2. Nguyên tắc thi công:

- Loại cáp quang và cáp mạng sử dụng để thi công là cáp CAT6e, đạt tốc độ 10/100/1000Mbps.
- Tất cả cáp quang đều được đi trong ống nhựa bảo vệ cách nhiệt, chống thấm và kéo tập trung về tủ kỹ thuật.
- Cáp được thi công theo nguyên tắc: Tất cả các sợi cáp đều được thi công trong ống nhựa và nổi trên tường.
- Cáp đến các phòng sẽ xuyên qua tường vào bên trong, trong một số trường hợp để tiết kiệm khoảng cách và thuận tiện thi công cáp sẽ xuyên tường từ phòng này sang phòng kia.

3. Bố trí thiết bị đến các điểm (chi tiết trong Bản vẽ).

VII. Bản vẽ thi công (Phụ lục sau cùng).

VIII. Tổ chức thực hiện

- Tên dự án: Thi công, lắp đặt hệ thống camera giám sát trụ sở UBND tỉnh;
- Cơ quan chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh;
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý;
- Phương thức tổ chức thực hiện: Chào hàng cạnh tranh rút gọn;
- Hình thức thực hiện: hợp đồng trọn gói, không điều chỉnh giá.
- Tiến độ:
 - + Chuẩn bị đầu tư: Quý II/2019;
 - + Thực hiện đầu tư: Quý II/2019;
 - + Đưa công trình vào vận hành khai thác: Quý III/2019.
- Tổ chức ứng dụng:
 - + Chủ đầu tư trực tiếp quản lý vận hành;
 - + Biện pháp: Xây dựng quy chế vận hành hệ thống và khai thác thông tin hệ thống.
- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước 2019

IX. Hiệu quả đầu tư công trình:

- Bảo đảm an toàn, an ninh trong cơ quan một cách triệt để, hỗ trợ nhân viên an ninh làm việc một cách chuyên nghiệp Tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc của đơn vị.

- Tăng cường khả năng bảo vệ an ninh, tài sản trụ sở..., đáp ứng trong mọi tình huống an ninh tối mật nhất trong công việc bảo vệ an ninh hàng ngày của UBND tỉnh, nối liền nối quan hệ công việc giữa người điều hành bên trong với an ninh bên ngoài./



BẢNG DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-VP ngày 21/6/2019
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền(đồng)
I	Chi phí xây lắp	
	Vật liệu thi công	28.362.700
	Vật liệu phụ	657.083
	Nhân công	48.482.000
	Máy thi công	1.695.270
II	Chi phí thiết bị	480.900.000
III	Chi phí QLDA	0
IV	Chi phí tư vấn	0
V	Chi phí khác	5.000.000
VI	Chi phí dự phòng	0
	Tổng cộng:	565.097.053